

Số: 3006/KH-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 29 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Thực hiện Công văn số 1316/CV-HĐPH ngày 08/4/2025 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các ứng dụng mạng xã hội, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở GDĐT và hình thức truyền thông phù hợp khác để cung cấp kịp thời thông tin hồ sơ dự thảo Nghị quyết chính sách cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Tạo sự đồng thuận xã hội đối với chính sách quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Yêu cầu

a) Các hình thức thông tin, tuyên truyền phải được triển khai đầy đủ, kịp thời, có trọng tâm để các nội dung chính sách được tuyên truyền lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng; bảo đảm các biện pháp an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

b) Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- a) Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- b) Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- c) Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- d) Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1.2. Cơ sở thực tiễn

a) Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn không đủ trường tiểu học công lập và học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí, cụ thể như sau:

- Tỉnh Đồng Nai: Ban hành Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tỉnh Bình Phước: Ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2024 quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng từ năm học 2023-2024. Trong đó:

- Thực hiện các nghị quyết, hàng năm có khoảng 1.017.000 trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục công lập và dân lập, tư thục; có 1.168 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; ngoài ra còn có 244 trường dân lập, tư thục từ cấp mầm non đến trung học phổ thông và 1.204 cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

b) Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, từ 01/7/2025 sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới

có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người.

c) Như vậy, việc Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) và Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) đã được triển khai tốt và đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp hợp nhất 2 tỉnh, đồng thời Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/9/2025 và thay thế các Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ thì việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết, cấp bách và đúng quy định của pháp luật.

2. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

2.1. Mục đích ban hành

Xây dựng Nghị quyết Quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhằm:

a) Cụ thể hóa mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2025-2026 (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định); mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đồng bộ trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp, hợp nhất theo chủ trương của Trung ương.

b) Đảm bảo tính pháp lý theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ để làm cơ sở thực hiện cấp bù miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục công lập; hỗ trợ tiền đóng học phí cho trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp theo chủ trương chung.

c) Phù hợp với khả năng nguồn lực và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2.2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo về trình tự, thủ tục theo các nội dung quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Mức học phí để cấp bù miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục phù hợp với khung học phí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; phù hợp nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của chính sách

3.1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2025-2026 (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định).

b) Mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

c) Phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em mầm non, học sinh và học viên (sau đây gọi chung là người học) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định), cơ sở giáo dục dân lập và tư thục (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2025-2026; mức hỗ trợ học phí cho người học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

4.1. Mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2025-2026

a) Đối với hình thức học trực tiếp

Đơn vị tính: đồng/người học/tháng

Vùng	Mức học phí			
	Mầm	Tiểu học	Trung học	Trung học

	non		cơ sở (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	phổ thông (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên))
Vùng 1 (cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường)	120.000	70.000	75.000	120.000
Vùng 2 (cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã theo khoản 3 Điều này)	90.000	65.000	65.000	110.000
Vùng 3 (cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã còn lại)	60.000	60.000	60.000	100.000

b) Đối với hình thức học trực tuyến: Bằng 70% mức học phí học trực tiếp.

4.2. Mức hỗ trợ học phí cho người học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh

a) Đối với hình thức học trực tiếp

Đơn vị tính: đồng/người học/tháng

Vùng	Mức hỗ trợ học phí			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	Trung học phổ thông (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)
Vùng 1 (cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường)	120.000	120.000	120.000	120.000
Vùng 2 (cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã theo khoản 3 Điều này)	90.000	90.000	90.000	110.000
Vùng 3 (cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã còn lại)	75.000	75.000	75.000	100.000

b) Đối với hình thức học trực tuyến: Bằng 70% mức hỗ trợ học phí học trực tiếp.

3. Danh sách xã vùng 2; bao gồm các xã: Đồng Phú, Bù Đăng, Phú Riềng, Phú Nghĩa, Tân Khai, Lộc Ninh, Thiện Hưng, Cẩm Mỹ, Định Quán, Long Thành, Nhơn Trạch, Dầu Giây, Trảng Bom, Trị An, Xuân Lộc, Tân Phú.

4. Từ năm học 2026 - 2027 đến năm học 2035 - 2036, hàng năm mức học phí và mức hỗ trợ học phí được điều chỉnh tăng 5%/năm; sau khi điều chỉnh, mức học phí và mức hỗ trợ học phí được làm tròn số đến đơn vị 1.000 đồng theo nguyên tắc: đơn vị hàng trăm từ 5 trở lên thì làm tròn lên, đơn vị hàng trăm nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống.

5. Thời gian tính mức học phí: theo thực tế số tháng thực học nhưng tối đa 9 tháng/năm học.

6. Mức học phí, mức hỗ trợ học phí trên được xác định theo địa điểm nơi cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn; là căn cứ để ngân sách nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TRUYỀN THÔNG

1. Hình thức truyền thông

- a) Truyền thông trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Đồng Nai.
- b) Thực hiện truyền thông trên Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Trang Thông tin điện tử Sở GDĐT; Trang Fanpage Sở GDĐT và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- c) Tổ chức truyền thông tại UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, niêm yết tại bảng tin, màn hình Led và các hình thức phù hợp khác.
- d) Thông qua hoạt động đóng góp ý kiến, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Thời gian truyền thông

Thời gian truyền thông dự thảo Nghị quyết *từ ngày 29/10/2025 đến hết ngày 08/11/2025*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở GDĐT

- Thực hiện truyền thông, đăng tải phổ biến nội dung dự thảo Nghị quyết trên Trang Thông tin điện tử Sở GDĐT; Trang Fanpage (Thông tin Sở GDĐT).
- Tham mưu Ban Giám đốc ban hành văn bản gửi Sở Tư pháp, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp truyền thông, đăng tải nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết.
- Đôn đốc, theo dõi quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo đúng thời gian quy định.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính Sở GDĐT

- Tham mưu Ban Giám đốc Sở ban hành văn bản gửi Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai để phối hợp thực hiện đăng tải đầy đủ nội dung dự thảo Nghị quyết trong

thời hạn 10 ngày để lấy ý kiến công khai, rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Chủ trì tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành dự thảo Nghị quyết theo đúng thời gian quy định (*kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*).

3. Các trường THPT, các cơ sở GDNN, các đơn vị trực thuộc

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; thực hiện đăng tải trên Trang Thông tin điện tử/Trang Fanpage của đơn vị để truyền thông rộng rãi chính sách của dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở GDĐT đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết gồm:

- (1) Tờ trình dự thảo Nghị quyết.*
- (2) Dự thảo Nghị quyết.*
- (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết.*
- (4) Bảng thuyết minh đề xuất mức học phí từ năm học 2025 - 2026.*
- (5) Công văn lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết.)*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

(Văn-PC)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Hồng Thắng